

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mão

Bà Hoàng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T, sinh năm 1971 tại N. Nơi cư trú: Số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc L (Đã chết) và bà Đinh Thị Mai P; có vợ Lê Thị Hồng Ph và 03 con, con lớn nhất đã thành niên, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 37/HSST ngày 16/7/2002 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 18/01/2004. Bản án số 55/2016/HSST ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 20/02/2019; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022 đến ngày 27/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lò Thị H, sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản PP, xã C, huyện TG, tỉnh Điện Biên “vắng mặt”.

+ Chị Lê Thị Thu H1, sinh ngày 30/8/2004; nơi cư trú: Thôn CT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

+ Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 36, đường Dương Văn Nga, phố 1, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Hoàng Ph1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 141, đường Trần Quang Khải, phố NT, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến*: Ông Hà Mạnh V, sinh năm 1955; nơi cư trú: Phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2022, T đi taxi từ nhà trọ ở số 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chợ 5 tầng, thuộc thành phố Nam Định tìm mua ma túy dạng “keo, ke, đá, hồng phiến” với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi đứng trên vỉa hè 19.000.000 đồng ma túy các loại và được người này đồng ý. Khoảng 30 phút sau người đàn ông này quay lại đưa cho T 01 túi nilon dạng túi hai quai màu đen và nói “đủ cả keo, ke, đá, hồng phiến”. T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon chứa khoảng 200 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu hồng là ma túy dạng “hồng phiến”, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng “đá”; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 40 viên dạng nén màu xanh là ma túy dạng “keo”, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng “ke”. Biết đó là ma túy cần mua, T đưa số tiền 19.000.000 đồng cho người đàn ông rồi lên xe taxi đi về nhà trọ. Tại nhà trọ, T chia số ma túy vừa mua được thành nhiều túi khác nhau, cất giấu trong nhà và trong xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 29A-617.85 do T thuê để đi lại.

Bùi Ngọc T đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Ph1 02 lần vào ngày 17/4/2022 và ngày 21/4/2022, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2022, Ph1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho T hỏi mua 01 chỉ ma túy “ke” và 04 viên ma túy “keo”; T đồng ý và hẹn Ph1 đến nhà để mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, Ph1 đến nhà trọ của T, tại đây T đưa cho Ph1 01 túi ma túy “ke” có đặc điểm gói ngoài bằng túi nilon

màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 04 viên ma túy “keo” là dạng viên nén màu xanh đồng thời nói giá tiền là 3.750.000 đồng, Ph1 cầm túi ma túy và nói sẽ chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy cho T sau, T đồng ý. Sau khi mua được ma túy, Ph1 mang về nhà sử dụng một mình hết. Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2022 Trần Thị Trà M là bạn gái của Ph1 đến nhà Ph1 chơi, biết M có số tài khoản của T nên Ph1 nói M chuyển số tiền 3.750.000 đồng cho T để trả hộ tiền mua ma túy ngày 17/4/2022, M đồng ý. Do T còn nợ M 2.500.000 đồng tiền trước đó thuê nhân viên nữ nên M đã trừ số tiền T nợ vào số tiền trả hộ cho Ph1 và chuyển khoản trả cho T số tiền 1.250.000 đồng. Sau khi nhận được tiền M chuyển qua tài khoản, T liên lạc lại và được M thông báo 1.250.000 đồng là tiền M trả hộ Ph1 tiền mua ma túy 3.750.000 đồng và M đã trừ đi số tiền 2.500.000 đồng T còn nợ M, T đồng ý.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 21/4/2022, Nguyễn Hoàng Ph1 gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho T hỏi mua 01 viên ma túy “keo”, T đồng ý và hẹn Ph1 đến nhà trọ của mình để lấy ma túy. Một lúc sau Ph1 đến nhà trọ của T, tại đây T đưa cho Ph1 viên ma túy “keo” dạng viên nén màu xanh và nói giá 250.000 đồng, Ph1 đồng ý và nói sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho T. Sau khi mua được ma túy, Ph1 đem về nhà sử dụng một mình hết. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Ph1 nhờ M chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản của T để trả hộ tiền mua 01 viên ma túy “keo”, M đồng ý và sử dụng điện thoại chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản của T. T xác nhận số tiền này là tiền Ph1 trả để mua 01 viên ma túy keo.

Khoảng 02 giờ ngày 19/5/2022, Giang Quang Hiền đến nhà trọ của Bùi Ngọc T chơi, biết T là người sử dụng ma túy nên T và Hiền cùng thống nhất thuê nhân viên nữ đến để sử dụng ma túy cùng. T gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Ph1 thuê 02 nhân viên nữ với lý do tiếp khách cùng T, Ph1 đồng ý và nói với Trần Thị Trà M điều 02 nhân viên nữ đến nhà trọ của T. M liên hệ với Lò Thị H và Lê Thị Thu H1 bảo đến nhà T tiếp khách. Sau khi gọi điện thoại cho Ph1 thuê nhân viên nữ, T lấy trong túi quần phía trước đang mặc ra 01 túi ma túy “ke” có đặc điểm gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, miệng túi có viên màu xanh kích thước khoảng (3x3) cm, đổ một ít ma túy ra đĩa sứ màu nâu trên mặt có chữ LV rồi lấy 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank mang tên LUONG THI LAN và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn hình ống để sử dụng ma túy “ke”. Sau khi sử dụng ma túy “ke”, T để đĩa ma túy trên mặt bàn gỗ, Hiền tự lấy ma túy sử dụng và để đĩa ma túy “ke” trên mặt bàn. Khoảng 30 phút sau, H và H1 đến gọi cửa, T mở cửa dẫn H, H1 vào phòng ngủ và nói “Đồ để trên mặt bàn, ai chơi thì lấy chơi” ý nói ma túy để trên bàn ai sử dụng thì lấy. H lấy đĩa ma túy “ke” trên mặt bàn tự sử dụng rồi đến H1 sử dụng; sau đó H lên giường nằm cùng T, H1 nằm cùng Hiền ở đệm kê dưới sàn nhà. Một lúc sau, T dậy lấy 02 viên ma túy “hồng phiến” và lấy 01 túi ma túy đá cho vào mảnh giấy bạc đốt lên để sử dụng. Hiền lấy 01 viên ma túy “hồng phiến” và một ít ma túy “đá” của T đang để trên bàn và cùng H1 sử dụng. Đến khoảng 07 giờ

sáng cùng ngày Hiền, H1 lần lượt đi về. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, H tỉnh dậy thấy trên mặt đĩa sứ còn một ít ma túy “ke” nên H hỏi xin T mang về sử dụng, T đồng ý, H lấy giấy vệ sinh đồ hết ma túy trên đĩa vào giấy vệ sinh gói lại và để vào trong túi xách của mình.

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 19/5/2022, Tổ công tác Công an thành phố N tiến hành kiểm tra cư trú tại số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, thời điểm kiểm tra có Bùi Ngọc T và Lò Thị H. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí trên mặt bàn kê ở phòng khách chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy “ke” của T để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Ngọc T phát hiện, thu giữ:

- Tại túi quần bên trái phía trước của T đang mặc có 01 vỏ phong bì thư bên trong có 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (6x8) cm, bên trong có 175 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi nilon màu hồng kích thước khoảng (6x8) cm, bên trong bám dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon màu cam kích thước khoảng (3x5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (2,5x2,5) cm, bên trong có 02 viên dạng nén màu xanh một mặt có chữ VL lồng vào nhau; 01 túi nilon màu đen kích thước khoảng (3x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của T số tiền 1.422.000 đồng.

- Thu giữ tại mặt bàn phòng khách 01 túi giả da màu nâu kích thước khoảng (15x20) cm, trên mặt túi có chữ HERMES, bên trong túi có 01 gói nhỏ giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị H; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng.

- Tại phòng thứ 2 từ ngoài vào: Thu trên mặt bàn gỗ kê giáp tường phía trong bên phải 01 đĩa sứ màu nâu, mặt đĩa có chữ VL lồng vào nhau bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên LUONG THI LAN; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bột lửa ga. Thu giữ trong ngăn thứ hai bên phải (tính từ mặt bàn lên) của bàn gỗ gồm 01 mảnh viên dạng nén màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu xanh kích thước khoảng (6x8) cm bên trong chứa chất bột màu hồng. Thu tại ngăn kéo bên phải của bàn gỗ 02 viên dạng nén màu hồng có viền bị cháy đen. Thu trong ngăn tủ có cánh bên phải của bàn gỗ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa dạng hình trụ cao khoảng 20 cm, nắp chai đục 02 lỗ cắm 02 ống hút màu trắng dài khoảng 20 cm; 01 chai thủy tinh cao khoảng 25 cm miệng chai cắm ống thủy tinh hình phễu, 01 ống hút nhựa dài khoảng 40 cm. Thu giữ trên mặt đệm dưới sàn nhà 03 điện thoại di động bên trong có lắp sim gồm 01 chiếc nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 chiếc Iphone 8 Plus màu đen; 01 chiếc

Nokia 1230 màu xanh. Thu giữ tại nền nhà 01 loa màu đen, 01 loa nhãn hiệu Samsung, 01 đèn chớp.

- Tại phòng khách thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 35B1-127.33 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 29L1-430.14.

Khám xét xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 29A-617.85 thu giữ tại vị trí mặt sàn trước ghế lái 01 túi giả da màu đen kích thước khoảng (20x25) cm bên trong túi có 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x10) cm, miệng túi có viền màu đỏ đựng 06 viên dạng nén màu xanh, một mặt có chữ LV; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm miệng túi có viền màu đỏ đựng 15 viên dạng nén màu xanh, một mặt có chữ VL; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x12) cm miệng túi có viền màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x2,5) cm miệng túi có viền màu xanh chứa chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Ngọc T; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lô Hải Yến Ngọc.

Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Thị Thu H1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, lắp sim số 0339.989.102; thu giữ số tiền 4.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Vietcombank trong số tài khoản 0221000071207 của Bùi Ngọc T.

Kết quả xét nghiệm ma túy của các đối tượng: Bùi Ngọc T dương tính với ma túy Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Lò Thị H và Lê Thị Thu H1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng, các viên nén màu xanh, các viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Ngọc T, kết quả: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,04 gam, ký hiệu M1; 175 viên nén màu hồng có khối lượng là 16,435 gam, ký hiệu M2; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,185 gam, ký hiệu M3; chất bột màu hồng bám dính trong túi nilon màu hồng kích thước khoảng (6x8) cm, ký hiệu M4; Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 3,185 gam, ký hiệu M5; 02 viên nén màu xanh một mặt có chữ LV có khối lượng là 0,65 gam, ký hiệu M6; Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,215 gam, ký hiệu M7; Chất bột màu trắng có khối lượng là 0,09 gam, ký hiệu M8; Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 1,01 gam, ký hiệu M9; 01 mảnh viên nén màu xanh có khối lượng là 0,13 gam ký hiệu M10; Chất bột màu hồng có khối lượng là 0,02 gam ký hiệu M11; 02 viên nén màu hồng có viền bị cháy đen có khối lượng là 0,2 gam, ký hiệu M12; 06 viên dạng nén màu xanh một mặt có chữ LV có khối lượng là 02 gam, ký hiệu M13; 15 viên dạng nén màu xanh một mặt có chữ LV có khối lượng là 4,91 gam, ký hiệu M14; Chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,9 gam, ký hiệu M15. Gửi giám định các mẫu ký hiệu từ M1 đến M15, và các mẫu là chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ màu nâu, trên thẻ nhựa ngân hàng, trên tờ tiền mệnh

giá 10.000 đồng cuộn hình ống trong phong bì ký hiệu K4 và chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon trong phong bì ký hiệu K9 để xác định khối lượng ma túy và loại chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 380/KL-KTHS-MT ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0480 gam; M5 có khối lượng 3,1485 gam; M7 có khối lượng 0,2150 gam; M15 có khối lượng 0,9009 gam; Mẫu ký hiệu M2 gồm 175 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 16,4694 gam; Mẫu ký hiệu M3 chứa hai viên nén màu xanh có khối lượng là 0,1889 gam; chất bột màu hồng bám dính trong túi nilon ký hiệu M4 không xác định được khối lượng. Mẫu chất bột màu hồng gửi giám định ký hiệu M11 có khối lượng là 0,0216 gam; Mẫu ký hiệu M12 gửi giám định chứa 02 viên nén màu hồng, có viên bị cháy có khối lượng là 0,2033 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M8 có khối lượng 0,0915 gam; chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M9 có khối lượng 0,9946 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, trên thẻ ngân hàng Vietcombank, trên tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định trong mẫu ký hiệu K4; trong túi nilon ký hiệu K9 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu 02 viên nén màu xanh ký hiệu M6 có khối lượng 0,6444 gam; mẫu 01 mảnh vụn dạng cục màu xanh ký hiệu M10 có khối lượng 0,1352 gam; Mẫu 06 viên nén màu xanh ký hiệu M13 có khối lượng 2,0064 gam; Mẫu 15 viên nén màu xanh ký hiệu M14 có khối lượng 4,9160 gam đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27 thuộc bảng Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng, chất bột màu hồng được nghiền ra từ các viên nén màu hồng, chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh; đĩa sứ, thẻ ngân hàng, tờ tiền 10.000 đồng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 05 phong bì ký hiệu “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” ghi số 380/KLGD-PC09-MT.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSNDTPNB ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố.

Quá trình điều tra, tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai (Từ bút lục số 337 đến số 353), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng Ph1 khai: Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy keo và ma túy ke, Ph1 gọi điện thoại qua zalo cho T hỏi mua 01 chỉ ma túy ke và 04 viên ma túy ke, T đồng ý bán và hẹn đến nhà ở số 38, phố K để lấy ma túy. Sau đó, Ph1 thuê xe taxi đi đến nhà T, tới nơi gặp T, T đưa cho Ph1 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x3) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ke và 04 viên dạng nén màu xanh là ma túy keo, Ph1 cầm bỏ vào túi quần và hỏi T hết bao nhiêu tiền, T trả lời hết 3.700.000 đồng, do không có tiền mặt nên Ph1 nói với T cho nợ để chuyển tiền qua tài khoản sau, T đồng ý. Sau đó Ph1 đi taxi về nhà và sử dụng một mình hết số ma túy vừa mua. Ngày hôm sau, Trần Thị Trà M là người yêu của Ph1 đến chơi, biết M có số tài khoản của T, Ph1 nhờ M chuyển số tiền nợ mua ma túy 3.750.000 đồng cho T. M đồng ý, do trước đó T có thuê nhân viên nữ do Ph1 và M quản lý nên M nói T còn nợ tiền nhân viên nữ và đối trừ số tiền nợ vào tiền phải trả T, vì vậy M chuyển khoản cho T 1.250.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho Ph1. Khoảng 00 giờ ngày 21/4/2022 Ph1 lại tiếp tục gọi điện thoại qua zalo cho T hỏi mua 01 viên ma túy keo, T đồng ý và hẹn Ph1 đến nhà lấy. Ph1 thuê xe taxi đi đến nhà T ở số 38, phố K, tại đây T đưa cho Ph1 01 viên ma túy keo có đặc điểm là viên nén màu xanh, Ph1 cầm và hỏi hết bao nhiêu tiền, T bảo hết 250.000 đồng, Ph1 nói để chuyển khoản trả sau, T đồng ý. Sau đó Ph1 về nhà và sử dụng hết viên ma túy này. Một lúc sau M đến nhà Ph1 chơi, Ph1 nhờ M chuyển khoản 250.000 đồng cho T và M đã chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. Ngoài ra, Ph1 đã nhiều lần mua ma túy keo và ke của T nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng cụ thể như thế nào. Khoảng 02 giờ ngày 19/5/2022 T gọi điện cho Ph1 thuê hai nhân viên để tiếp khách, Ph1 nói với M điều hai nhân viên cho T thì M điều H và H1 đi làm và bắt xe taxi cho H, H1 đi đến nhà T. Sau đó H, H1 làm gì thì Ph1 không biết. Ph1 thu tiền công của H và H1 đi làm là 250.000 đồng/1 giờ.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai (Từ bút lục số 358 đến số 371), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Trà M khai: Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2022 M có đến nhà bạn trai là Nguyễn Hoàng Ph1 chơi, Ph1 nói với M chuyển vào tài khoản của T 3.750.000 đồng, M hỏi tiền gì thì Ph1 nói Ph1 mua 01 chỉ ma túy ke và 04 viên ma túy keo. Do T còn nợ 2.500.000 đồng của M tiền thuê nhân viên nữ nên M chuyển trả cho T 1.250.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho Ph1. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 21/4/2022 M đang ở nhà Ph1 thì Ph1 nói chuyển vào tài khoản cho T 250.000 đồng, M hỏi thì được biết Ph1 mua 01 viên ma túy keo của T, M sử dụng điện thoại để chuyển khoản số tiền 250.000 đồng cho T. Bản thân M là người sử dụng ma túy khoảng 1, 2 lần mua ma túy của T nhưng

không nhớ mua ma túy gì, giá bao nhiêu. Khoảng 2 giờ sáng ngày 19/5/2022 Ph1 có nói với M điều 02 nhân viên nữ đến chỗ T để uống rượu, tiếp khách. M điều Lò Thị H và Lê Thị Thu H1 đến chỗ T đồng thời gửi số điện thoại của T cho H1 để chủ động liên lạc và gọi taxi cho H, H1 đi. Việc T hẹn nhân viên đi đâu, thực tế làm gì M không biết.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai (Tờ bút lục số 287 đến số 309), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị H khai: Ngày 19/5/2022 H cùng Lê Thị Thu H1 cùng nhau đi đến số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N để vào làm. Khi vào nhà H có gặp T và bạn là Hiền trong phòng, khi vào phòng H thấy đĩa “ke” trên bàn, một thẻ ATM Vietcombank và một tờ tiền quán ông hút; T có bảo với H, H1 “ke để trên bàn ấy ai thích chơi thì chơi”. H1 có lấy chơi trước, sau đó H lấy đĩa ma túy từ chỗ H1 chơi hai đường, do không chơi được nhiều nên chơi hai đường H đã mệt và lên giường nằm, ba người còn lại có chơi thêm gì không H không để ý. Đến gần sáng thì Hiền ra về, được một lúc thì H1 về. H tiếp tục nằm ngủ đến 10 giờ thì dậy ra về, lúc chuẩn bị về H thấy đĩa ở trên bàn còn sót ít “ke” nên hỏi xin T mang về sử dụng, T đồng ý nên H đã dùng thẻ ATM để cạo bỏ vào giấy vệ sinh, gói lại và bỏ vào trong túi xách. Khi H mở cửa ra về thì bị cơ quan công an phát hiện, tiến hành lập biên bản khám xét và thu giữ nhiều viên nén màu hồng, màu xanh tại nhà và xe ô tô của T.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai (Tờ bút lục số 315 đến số 332), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu H1 khai: Khoảng 3 giờ ngày 19/5/2022 Trần Thị Trà M nói H1 cùng Lò Thị H đến số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N để làm việc. Khi H1 và H đến địa chỉ trên thì thấy có 02 người nam giới đang ở trong phòng, sau đó cả 04 người cùng sử dụng bia, rượu tại phòng ngủ. Khi đó H1 thấy trên bàn đã có đĩa ma túy “ke”, một người nam giới dáng người to, tóc cắt cua nói với H1 và H “có đồ trên bàn ấy ai chơi thì chơi” thì H1 lấy sử dụng, sau đó H sử dụng. Sử dụng xong thì H và người nam giới kia lên giường nằm, còn H1 nằm cùng với người nam thanh niên tên Hiền. Được một lúc, H1 thấy người nam giới nằm cùng H dậy lấy một tờ giấy bạc và lấy ra 02 viên hồng phien bỏ lên giấy bạc đốt và dùng mũi hít. Sau đó Hiền hít, xong đến H1 xin hít một hơi, rồi H1 lên giường ngồi với Hiền, người nam giới và Hiền tiếp tục ngồi hít một vài lần nữa. Sau khi hít xong người nam giới lên nằm cùng với H còn H1 nằm cùng Hiền. Đến khoảng gần 7 giờ sáng cùng ngày, Hiền về trước, một lúc sau H1 xin về còn H ở lại.

Tại các Biên bản ghi lời khai (Tờ bút lục số 372 đến số 375) người chứng kiến ông Hà Mạnh V khai: Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2022, ông V được cơ quan Công an thành phố N mời tham gia chứng kiến quá trình kiểm tra nơi cư trú tại số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, trong nhà có Lò Thị H, Bùi Ngọc T là chủ nhà đang ở phòng khách. Quá trình kiểm tra ông thấy tại vị trí trên mặt bàn kê ở phòng khách chất tinh thể màu trắng. T khai là ma túy “ke”

của T sử dụng. Thu giữ: Tại vị trí túi quần bên trái phía trước của T đang mặc có 01 vỏ phòng bì thư bên trong có 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (6x8) cm bên trong có 175 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi nilon màu hồng kích thước khoảng (6x8) cm bên trong bám dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon màu cam kích thước khoảng (3x5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (2,5x2,5) cm bên trong có 01 viên dạng nén màu xanh một mặt có chữ LV lồng vào nhau; 01 túi nilon màu đen kích thước khoảng (3x2,5) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T số tiền 1.422.000 đồng. Thu giữ tại mặt bàn phòng khách 01 túi giả da màu nâu kích thước khoảng (15x20) cm, trên mặt túi có chữ HERMES, bên trong túi có 01 gói nhỏ giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị H, 01 điện thoại Iphone X màu trắng. Thu giữ trên mặt bàn gỗ kê giáp tường phía trong bên phải: 01 đĩa sứ màu nâu, 01 thẻ ngân hàng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống. Thu dưới mặt bàn cạnh đĩa 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bột lửa ga. Thu giữ trong ngăn thứ hai bên phải của bàn gỗ gồm: 01 mảnh viên dạng nén màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu hồng. Thu tại ngăn kéo bên phải của bàn gỗ: 02 viên dạng nén màu hồng có viền bị cháy đen. Thu trong ngăn tủ có cánh bên phải của bàn gỗ: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa dạng hình trụ cao khoảng 20 cm, nắp chai đục 02 lỗ cắm 02 ống hút màu trắng dài khoảng 20 cm, 01 chai thủy tinh cao khoảng 25 cm miệng chai cắm ống thủy tinh hình phễu, 01 ống hút nhựa dài khoảng 40 cm. Thu giữ trên mặt đệm dưới sàn nhà 03 điện thoại di động. Thu giữ tại nền nhà phòng thứ hai 01 loa màu đen, 01 đèn chóp. Thu giữ tại xe ô tô biển kiểm soát 29A-017.85 đỗ trước cửa nhà số 38 đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N: Tại vị trí mặt sàn trước ghế lái: 01 túi giả da màu đen kích thước khoảng (20x25) cm bên trong túi có: 01 túi nilon màu trắng kích thước (6x10) cm, miệng túi có viền màu đỏ đựng 06 viên dạng nén màu xanh, một mặt có chữ LV; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm, miệng túi có viền màu đỏ đựng 15 viên dạng nén màu xanh, một mặt có chữ LV; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x12) cm, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x2,5) cm, miệng túi có viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc T; 01 đăng ký xe mang tên Lô Hải Yến Ngọc. Cơ quan công an đã tiến hành phân loại và niêm phong vào các phong bì theo quy định có chữ ký của ông V và những người có liên quan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo T phải chấp hành từ 19 năm đến 20 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định của các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 và từ M9 đến M15, M8 cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Mẫu vật hoàn trả sau giám định: 01 vỏ túi nilon, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu K9. 01 đĩa sừ hình tròn, màu nâu; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên LUONG THI LAN, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì mặt trước ghi: Vỏ, phong bì, giấy vệ sinh ban đầu thu của Lò Thị H, ký hiệu C2. 01 túi niêm phong được dán kín, mã số PS2, tên vụ: Vỏ, túi, phong bì niêm phong ban đầu thu của Bùi Ngọc T. 01 chai nhựa hình trụ cao khoảng 20 cm, nắp chai cắm 02 ống hút màu trắng dài khoảng 20 cm. 01 chai thủy tinh cao khoảng 25cm, miệng chai cắm ống thủy tinh có đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa dài khoảng 40 cm. 01 chiếc bật lửa ga. 01 túi sách giả da. 01 phôi sim trong máy điện thoại Iphone 8 Plus màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa màu đen, 01 đèn chớp màu đen, 01 loa nhãn hiệu SAMSUNG, số tiền 4.000.000 triệu đồng.

Trả lại bị cáo Bùi Ngọc T: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng (bên trong có lắp 01 phôi sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 màu xanh (bên trong có lắp 01 phôi sim); 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc T, số tiền 1.422.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền 1.422.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Ngọc T trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T khai nhận hành vi mua bán ma túy với Nguyễn Hoàng Ph1, hành vi sử dụng địa điểm cư trú, thuê nhân viên phục vụ, cung cấp ma túy để sử dụng trái phép cùng Lò Thị H, Lê Thị Thu H1, Giang Quang Hiển. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người chứng kiến, Biên bản khám xét ngày 19/5/2022, Biên bản kiểm tra nơi cư trú, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/5/2022, các Biên bản mở niêm phong và kiểm tra đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và biên bản kiểm tra điện thoại ngày 20/5/2022, các Biên bản xét nghiệm ma túy ngày 19/5/2022, Bản sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong 02 ngày 17/4/2022 và ngày 21/4/2022 tại số nhà 38, đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Bùi Ngọc T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Ph1, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2022, T đã bán cho Ph1 01 túi ma túy “ke” và 04 viên ma túy “keo” với giá 3.750.000 đồng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/4/2022, T bán cho Ph1 01 viên ma túy “keo” với giá 250.000 đồng. Đồng thời T còn cất giữ 21,1956 gam ma túy loại Methamphetamine, 7,7020 gam ma túy loại MDMA và 0,9946 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 19/5/2022 tại số nhà 38 đường Đinh Tất Miễn, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Bùi Ngọc T sử dụng nơi ở, chuẩn bị công cụ, phương tiện sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho Giang Quang Hiển, Lò Thị H và Lê Thị Thu H1 (là người dưới 18 tuổi) sử dụng cùng với T thì bị phát hiện bắt giữ. Bùi Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của Bùi Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”; tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Bùi Ngọc T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi sự việc bị phát hiện, bị cáo Bùi Ngọc T đã khai nhận về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với Nguyễn Hoàng Ph1. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn

khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, lành mạnh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân đã nhiều lần bị xét xử về các tội liên quan đến ma túy, số lượng ma túy cất giữ nhiều, đặc biệt bị cáo phạm tội đối với người dưới 18 tuổi là người chưa nhận thức đầy đủ được tác hại của ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của người dưới 18 tuổi. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đều quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật.

[4] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: Khối lượng của các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 và từ M9 đến M15, M8 cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ túi nilon, 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 phong bì mặt trước ghi vỏ, phong bì, giấy vệ sinh ban đầu thu giữ của Lò Thị H cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 01 phôi sim lắp trong máy điện thoại Iphone 8 Plus, 01 chai nhựa hình trụ cao khoảng 20 cm nắp chai cắm ống hút màu trắng, 01 chai thủy tinh cao khoảng 25 cm miệng chai cắm ống thủy tinh có đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa, 01 chiếc bật lửa ga, 01 túi sách giả da là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa màu đen, 01 đèn chớp màu đen, 01 loa nhãn hiệu SAMSUNG là công cụ, phương tiện T sử dụng để phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trong tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam tại số tài khoản 0221000071270 của Bùi Ngọc T, đây là số tiền Trần Thị Trà M chuyển vào tài khoản của T để trả tiền mua ma túy cho Ph1, xác định là tiền do T phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng (bên trong lắp 01 phôi sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 màu xanh (bên trong lắp 01 phôi sim); số tiền 1.422.000 đồng; 01 giấy phép lái xe ô tô; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T; đây là các tài sản cá nhân, vật dụng sinh hoạt của Bùi Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Bùi Ngọc T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng số tiền 1.422.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 túi sách giả da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, lắp sim số 0358.693.708 thu giữ của Lò Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, lắp sim số 0339.989.102 thu giữ của Lê Thị Thu H1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H, của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã trả lại tài sản trên cho H, H1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ, biển kiểm soát 35B1-217.33, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 35B1-217.33 là đăng ký xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang tên Bùi Ngọc T. Tuy nhiên số khung, số máy của xe bị tẩy xóa, chỉ xác định được số máy nguyên thủy của xe là 5B94-106424 còn không xác định được số khung nguyên thủy. Bùi Ngọc T khai mua chiếc xe máy và làm thủ tục đứng tên trên đăng ký xe, trước đây chiếc xe máy này bị mất trộm, sau đó T tự tìm lại được. Do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu của chiếc xe trên là của Bùi Ngọc T nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 29L1-430.14; số khung RLCE55P10DY312044, số máy 55P1-312079 thu giữ trong quá trình khám xét. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên được đăng ký mang tên Nguyễn Đức Hải, trú tại khu tập thể Học viện kỹ thuật quân sự. Xác minh tại trường Học viện kỹ thuật quân sự có 02 quân nhân tên Nguyễn Đức Hải nhưng cả 2 quân nhân này đều khẳng định không ở địa chỉ tổ 7, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, không đăng ký, sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 29L1-430.14. Quá trình điều tra, Bùi Ngọc T khai ngày 15/5/2022 có người bạn quen biết tên là Quang (T không biết tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ) nhà ở huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến chơi và gửi lại chiếc xe máy này

tại nhà trọ của T. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 29A-617.85 thu giữ của Bùi Ngọc T. Quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 29A-617.85 là đăng ký của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry mang tên Nguyễn Thúy Hằng, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ 24, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Hằng xác định: Khoảng tháng 10/2019 chị Hằng có mua lại một chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 29A-617.85, sau đó chị đã đăng ký lại mang tên mình và tiếp tục sử dụng cho đến nay. Hiện nay, số khung, số máy của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 29A-617.85 bị tẩy xóa, không xác định được số khung, số máy. Bùi Ngọc T khai khoảng tháng 4/2022, T lên mạng xã hội Facebook thuê chiếc xe máy cùng đăng ký mang tên Lô Hải Yên Ngọc của một người tên Tuấn không biết địa chỉ cụ thể ở đâu với giá 3.000.000 đồng. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe ô tô và đăng ký xe để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

[5] Những vấn đề có liên quan đến vụ án

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Bùi Ngọc T và số ma túy T bán cho Nguyễn Hoàng Ph1: Quá trình điều tra xác định ngày 10/4/2022 T đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực chợ 5 tầng thuộc thành phố Nam Định, T không biết người đàn ông bán ma túy cho mình là ai, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Hoàng Ph1 quá trình điều tra xác định ngày 17/4/2022, Ph1 mua của T 01 chỉ ma túy “ke” và 04 viên ma túy “keo” giá 3.750.000 đồng sau đó mang về nhà sử dụng một mình hết, ngày 21/4/2022 Ph1 tiếp tục mua 01 viên ma túy “keo” với giá 250.000 đồng rồi mang về nhà sử dụng một mình hết. Ngoài lời khai của Ph1, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Ph1 sử dụng ma túy, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Ph1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã thông báo cho UBND phường Ninh Sơn, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xem xét, quản lý giáo dục với Ph1. Đối với việc Ph1 nói Trần Thị Trà M điều 02 nhân viên nữ đến nhà trọ của Bùi Ngọc T để tiếp khách, Ph1 không biết nhân viên đến đó để sử dụng ma túy cùng với T nên không có căn cứ xác định Ph1 đồng phạm với T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lò Thị H, quá trình điều tra xác định H là nhân viên phục vụ trong các nhà hàng, quán bar và các quán Karaoke trên địa bàn thành phố N. Ngày 19/5/2022, H được Trần Thị Trà M bảo đi đến nhà trọ của T để tiếp khách cùng T. Tại nhà T, H sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2022, H hỏi xin T

số ma túy còn lại trên đĩa với mục đích mang về sử dụng, được T đồng ý, H lấy mảnh giấy vệ sinh màu trắng đổ hết ma túy Ketamine vào mảnh giấy vệ sinh gói lại rồi cất giấu vào túi sách của mình thì bị kiểm tra, phát hiện. Quá trình điều tra xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng H cất giữ có khối lượng là 0,915 gam là ma túy, loại Ketamine, H chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do đó chưa đủ căn cứ xử lý H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.500.000 đồng đối với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Thị Thu H1, quá trình điều tra xác định H1 là nhân viên phục vụ trong các nhà hàng, quán bar và các quán Karaoke trên địa bàn thành phố N. Ngày 19/5/2022, H1 được Trần Thị Trà M bảo đi làm cùng với Lò Thị H. Tại nhà trọ của T, H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng đối với H1.

Đối với Trần Thị Trà M, ngày 19/5/2022 M điều 02 nhân viên nữ là Lò Thị H và Lê Thị Thu H1 đến nhà trọ của Bùi Ngọc T để phục vụ, M không biết H, H1 đến nhà T để sử dụng trái phép chất ma túy cùng T nên không có căn cứ xử lý M về hành vi đồng phạm với T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Giang Quang Hiền, quá trình điều tra Bùi Ngọc T khai khi Hiền đến nhà trọ của T chơi, T và Hiền thống nhất với nhau thuê nhân viên nữ đến để sử dụng ma túy cùng T và Hiền. Tại đây Hiền lấy một viên ma túy “hồng phiến” và một ít ma túy đá của T sử dụng cùng với Lê Thị Thu H1. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Hiền nhưng đều vắng mặt, xác minh tại nơi ở của Hiền thì Hiền không có mặt tại địa phương, Hiền đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Giang Quang Hiền để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, từ ngày 10/4/2022 đến thời điểm bị bắt giữ, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Ph1 thì T còn bán ma túy cho Trần Thị Trà M nhưng T không nhớ thời điểm, số lượng ma túy đã bán; trong thời gian trên T cũng bán ma túy cho một số người khác nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này, không nhớ đặc điểm, số lượng ma túy đã bán nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với việc bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thúy Quỳnh, sinh năm 1990, trú tại phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N. Quá trình điều tra, T khai nhận khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/5/2022 Quỳnh nhắn tin qua mạng Zalo để hỏi mua của T 01 túi ma túy “ke” với giá 2.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền phí vận chuyển, sau đó Quỳnh đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 2.300.000 đồng. Do T không giao kịp ma túy đến cho Quỳnh nên T và Quỳnh

thông nhất không mua bán nữa, T đã trả lại số tiền trên cho Quỳnh. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập Quỳnh đến làm việc nhưng Quỳnh không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi trên của T và Quỳnh để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe taxi chở Bùi Ngọc T đi mua ma túy ngày 10/4/2022, T không nhớ biển số xe, không biết người lái xe là ai, đặc điểm của người này, do đó không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù và phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) năm tù, phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2022.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn trả sau giám định của các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 và từ M9 đến M15, M8 cùng toàn bộ vỏ, bảo gói niêm phong.

+ Mẫu vật hoàn trả sau giám định: 01 vỏ túi nilon, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu K9.

+ 01 đĩa sứ hình tròn, màu nâu; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên LUONG THI LAN, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì mặt trước ghi: Võ, phong bì, giấy vệ sinh ban đầu thu của Lò Thị H, ký hiệu C2.

+ 01 túi niêm phong được dán kín, mã số PS2, tên vụ: Võ, túi, phong bì niêm phong ban đầu thu của Bùi Ngọc T.

+ 01 chai nhựa hình trụ cao khoảng 20cm, nắp chai cắm 02 ống hút màu trắng dài khoảng 20 cm

+ 01 chai thủy tinh cao khoảng 25cm, miệng chai cắm ống thủy tinh có đầu hình phễu và 01 ống hút nhựa dài khoảng 40 cm.

+ 01 chiếc bật lửa ga.

+ 01 túi sách giả da màu đen.

+ 01 gói sim thu giữ trong máy điện thoại Iphone 8 Plus màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa màu đen nhãn hiệu Microlan, 01 đèn chóp màu đen, 01 loa nhãn hiệu SAMSUNG; số tiền 4.000.000 (Bốn) triệu đồng.

- Trả lại bị cáo Bùi Ngọc T: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng (bên trong có lắp 01 gói sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 màu xanh (bên trong có lắp 01 gói sim); 01 căn cước công dân mang tên Bùi Ngọc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Ngọc T, số tiền 1.422.000 (Một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn) đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 12 năm 2022 và Ủy nhiệm chi lập ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND TP N (1);
- Công an TP N (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự TP N (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLVN liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

